



hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
04.09.2020 15:47:59 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 196 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Đông Tranh - Gò Gia

HCM - 42 - 2020

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đông Tranh – Gò Gia.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐT_2008_01 đến ĐT_2008_16, từ TB_2008_01 đến TB_2008_05, từ TC_2008_01 đến TC_2008_05 tỷ lệ 1/2000 và bình đồ độ sâu ký hiệu GG_2008_01, 20_1908_02 tỷ lệ 1/5.000 đo đạc hoàn thành tháng 8/2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải Đông Tranh – Gò Gia được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ như sau:

1. Đoạn sông Đông Tranh từ ngã ba sông Lòng Tàu (thuộc luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu) đến ngã ba Tắt Cua có chiều dài 15,3km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 130m:

- Dải điểm độ sâu nằm phía bên phải luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “25” – 280m đến hạ lưu phao BHHH số “25” – 180m, chiều dài khoảng 100m, lần luồng xa nhất 32m, độ sâu nhỏ nhất đạt 0,7m.

- Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 3,3m trở lên, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 4,9m trở lên.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ ngã ba Tắt Ông Trùm đến phao BHHH số “8”.

2. Đoạn sông Đông Tranh từ ngã ba Tắt Cua đến ngã ba Tắt Ông Cu và tuyến Tắt Ông Cu đến Tắt Bài có chiều dài 10,2km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 105m:

- Đoạn từ ngã ba Tắt Cua đến ngã ba Tắt Ông Cu, chiều dài khoảng 1,9km, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,6m trở lên.

- Đoạn từ ngã ba Tắt Ông Cu đến Tắt Bài, chiều dài khoảng 8,3km, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,2m trở lên, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 6,8m trở lên.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực đối diện rạch Bùng và từ ngã ba Tắt Ông Cu đến Tắt Bài.

3. Đoạn sông Đông Tranh từ ngã ba sông Lòng Tàu (hạ lưu) đến ngã ba Tắt Ông Cu – Tắt Bài có chiều dài khoảng 8,3km, tuyến luồng tận dụng độ sâu tự nhiên có tọa độ tim tuyến xác định theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
1	10°31'52,3" N	106°55'21,3" E	10°31'48,7" N	106°55'27,7" E

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
2	10°32'12,8" N	106°55'20,2" E	10°32'09,1" N	106°55'26,6" E
3	10°31'22,0" N	106°58'29,8" E	10°31'18,3" N	106°58'36,2" E
4	10°22'18,5" N	107°03'32,8" E	10°22'14,8" N	107°03'39,2" E
5	10°32'51,3" N	106°55'51,0" E	10°32'47,6" N	106°55'57,5" E
6	10°33'00,1" N	106°55'55,8" E	10°32'56,4" N	106°56'02,2" E
7	10°33'08,8" N	106°55'58,2" E	10°33'05,1" N	106°56'04,6" E
8	10°33'13,0" N	106°55'58,8" E	10°33'09,3" N	106°56'05,2" E
9	10°33'21,2" N	106°55'58,4" E	10°33'17,5" N	106°56'04,8" E
10	10°33'32,3" N	106°55'56,6" E	10°33'28,6" N	106°56'03,0" E
11	10°33'40,5" N	106°55'54,7" E	10°33'36,8" N	106°56'01,1" E
12	10°33'52,5" N	106°55'49,5" E	10°33'48,8" N	106°55'55,9" E
13	10°33'56,8" N	106°55'44,0" E	10°33'53,1" N	106°55'50,4" E
14	10°34'00,1" N	106°55'37,1" E	10°33'56,4" N	106°55'43,6" E
15	10°34'01,9" N	106°55'25,1" E	10°33'58,2" N	106°55'31,5" E
16	10°34'02,2" N	106°55'15,2" E	10°33'58,6" N	106°55'21,6" E
17	10°34'05,2" N	106°55'05,1" E	10°34'01,5" N	106°55'11,5" E
18	10°34'10,0" N	106°55'00,3" E	10°34'06,4" N	106°55'06,7" E
19	10°34'15,6" N	106°54'58,7" E	10°34'11,9" N	106°55'05,1" E
20	10°34'21,2" N	106°55'00,0" E	10°34'17,6" N	106°55'06,5" E
21	10°34'28,3" N	106°55'03,8" E	10°34'24,6" N	106°55'10,2" E
22	10°34'35,1" N	106°55'06,4" E	10°34'31,4" N	106°55'12,8" E
23	10°34'38,8" N	106°55'07,4" E	10°34'35,2" N	106°55'13,8" E
24	10°34'42,6" N	106°55'09,2" E	10°34'38,9" N	106°55'15,7" E
25	10°34'44,0" N	106°55'14,2" E	10°34'40,3" N	106°55'20,6" E
26	10°34'48,2" N	106°55'21,2" E	10°34'44,5" N	106°55'27,7" E
27	10°34'55,8" N	106°55'33,2" E	10°34'52,2" N	106°55'39,6" E
28	10°35'02,8" N	106°55'41,1" E	10°34'59,1" N	106°55'47,5" E
29	10°35'11,3" N	106°55'48,6" E	10°35'07,7" N	106°55'55,1" E

- Độ sâu nhỏ nhất trên tim tuyến luồng đạt 0,5m trở lên.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ ngã ba sông Lòng Tàu (*hạ lưu*) đến ngã ba Tắt Ông Cu – Tắt Bài.

4. Đoạn Tắt Cua có chiều dài 6,4km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 70m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,4m trở lên.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực đối diện rạch Nước Hồi.

5. Đoạn sông Gò Gia từ ngã ba Tắt Cua đến ngã ba Tắt Bài:

- Đoạn từ ngã ba Tắt Cua đến ngã ba Tắt Bài có chiều dài 2,0km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 140m, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,9m trở lên.

- Vũng quay trở tàu (*tại vị trí cách ngã ba Tắt Cua về phía hạ lưu 500m*) được giới hạn bởi đường tròn đường kính 380m, độ sâu nhỏ nhất đạt 10,5m trở lên.

6. Đoạn sông Gò Gia từ ngã ba Tắt Bài đến ngã ba sông Cái Mép (thuộc luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải):

- Đoạn từ ngã ba Tắt Bài đến ngã ba sông Cái Mép (thuộc luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải) có chiều dài 7,0km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 140m, độ sâu nhỏ nhất đạt 12,5m trở lên.

- Vũng quay trở tàu (tại vị trí ngã ba Tắt Bài) được giới hạn bởi đường tròn đường kính 550m, độ sâu nhỏ nhất đạt 12,1m trở lên.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực đối diện bến phao neo BP04 và đối diện cầu cảng phân khu 1.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Đồng Tranh – Gò Gia căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các dải điểm độ sâu, đáy cá di động nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Nâng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | | |
|----|---|----|--|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 15 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 16 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 3 | Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 17 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 18 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| 5 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 19 | Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 20 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 21 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 22 | XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 23 | Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 24 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I |
| | - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam | 25 | XN Hoa tiêu Vũng Tàu |
| 6 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 26 | Cty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng |
| 7 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 27 | CN I – Công ty Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| 8 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 28 | Sở NN&PTNN Thành phố Hồ Chí Minh |
| 9 | Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | 29 | Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh |
| 10 | Đài TT Duyên Hải TP. Hồ Chí Minh | 30 | Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| 11 | Đài Duyên hải Vũng Tàu | 31 | Bộ đội biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh |
| 12 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | | |
| 13 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | | |
| 14 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) | | |



